TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2023/HSST
Ngày : 17/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia .

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhi – Giáo viên;

Ông Lương Tấn Nghị - Nguyên là giáo viên

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Trần Nhật Trường.

- ***Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Thành S, Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2023 tại TAND huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 13/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 14/5/2023 đối với:

1. *Bị cáo*: **Lê Văn L**; sinh năm: 1985; nơi sinh và cư trú: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; người sống chung như vợ chồng Nguyễn Thị K, sinh năm 1984; 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2008 bị đưa vào Cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã từ ngày 15/12/2022. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. *Bị hại*: Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 28/8/2008; trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xử vắng mặt.

3. *Người giám hộ cho bị hại*: Cha mẹ ruột Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1977 và Nguyễn Thị K1, sinh năm 1981; trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Anh T2 ủy quyền cho chị K1 tham gia tố tụng. Có mặt.

4. *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Luật sư Trần Thị Như T3, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. Có mặt.

5. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Nguyễn Thị K, sinh năm 1984; trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

6. *Người làm chứng*:

6.1 Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 2003; trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xử vắng mặt.

6.2 Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; trú tại: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

7. *Người tham gia tố tụng khác:*

7.1 Trường THCS T4, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Người đại diện: Ông Trần Văn Q – Phó Hiệu trưởng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7.2 UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện: Ông Phạm Nguyên V – Chủ tịch. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc khoảng 15h30 ngày 25/3/2022, Lê Văn L đến nhà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1981 ở thôn N, xã H, huyện T chơi. Khi vào nhà, L thấy Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 28/8/2008 (con của K1) đang ngồi trên ghế ở phòng khách. L hỏi T1 "anh con đâu", T1 trả lời "anh con đang ngủ trong phòng". Lúc này L nảy sinh ý định giao cấu với T1 nên đi đến ngồi bên cạnh T1 và cầm tay T1 thì T1 không đồng ý. L dọa T1: "im chứ không tao giết", L đứng dậy dùng tay kéo T1 đi vào phòng ngủ và đẩy T1 nằm ngửa xuống chiếc chiếu trải trên nền nhà. L nằm úp đè lên người Thư, dùng tay sờ vào ngực của T1, T1 lấy tay đẩy tay của L ra thì L dùng tay giữ tay của T1 lại và nói nằm im không được la, nếu la sẽ đánh, giết. T1 sợ L đánh, giết nên nằm im không dám la, không dám chống cự lại. L tiếp tục dùng tay mở cúc áo của T1, sờ vào ngực T1, sau đó dùng tay cởi quần dài và quần lót của T1 xuống tới đầu gối, L dùng tay phải sờ vào âm hộ, dùng ngón tay trỏ phải móc vào âm hộ của T1 một lúc rồi tự cởi quần đùi và quần sọt của L xuống đến gần đầu gối để lộ dương vật của L ra ngoài, lúc này dương vật của L đã cương cứng, L dùng tay cầm dương vật đút vào âm hộ của T1 rồi nhịp vào, nhịp ra để giao cấu. Thư vùng vẫy, đẩy L ra nhưng không được, L giao cấu với T2 được khoảng 02 đến 03 phút thì dương vật của L không còn cương cứng nên L rút dương vật ra khỏi âm hộ T1 rồi tự mặc quần vào và nói với T1 không được nói lại cho mẹ T1 biết chứ không L đánh, giết, rồi bỏ đi. Sau đó, T1 kể lại sự việc cho anh ruột Nguyễn Ngọc H1 biết và trình báo Công an xã H, huyện T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 103/TDTE, ngày 03/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tầng sinh môn vị trí 6 giờ bị xước, chảy máu đỏ tươi, tổn thương xước tầng sinh môn được đánh giá 1%, không thấy xác tinh trùng.

Vật chứng: 01 áo vải dài tay, 01 quần dài vải và 01 quần lót.

Dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại 20.000.000đ, bị hại và cha mẹ bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 15/CT-VKSTH ngày 12/4/2023 của VKSND huyện Tây Hòa truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 1 Điều 142 BLHS.

Tại phiên toà:

Bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Cáo trạng của VKSND huyện Tây Hòa đã truy tố.

Bị hại có đơn, người giám hộ và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu gì về dân sự, không yêu cầu nhận lại vật chứng vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu: Giữ nguyên cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 BLHS để xử bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất tội danh và mức hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của bị hại và người giám hộ của bị hại để xử bị cáo mức án tương xứng. Về dân sự: Không yêu cầu gì.

Người giam hộ cho bị hại và người có quyền lợi, nghãi vụ liên quan: Không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án được thực hiện đúng theo quy định của BLTTHS. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/3/2022, tại nhà vợ chồng Nguyễn Thị K1, Nguyễn Ngọc T2 thuộc thôn N, xã H, huyện T, bị cáo Lê Văn L đã có hành vi dùng tay lôi, kéo. đẩy, móc và dùng lời nói đe dọa đánh, giết bị hại Nguyễn Thị Minh T1 (là người trên 13 đến dưới 16 tuổi) để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của bị hại Nguyễn Thị Minh T1. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 BLHS như Cáo trạng của VKSND huyện Tây Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bị hại là người dưới 16 tuổi được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến truyền thống đạo đức và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em; gây mất trật tự trị an, bức xúc ở địa phương; thể hiện tính xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2008 bị đưa vào Cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi cố ý gây thương tích; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét sau khi bị bắt, bị cáo đã khai báo thành khẩn; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị bại và người giám hộ xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng Điều 54 BLHS để xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Dân sự: Bị hại và người giám hộ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

[6] Vật chứng: 01 áo vải dài tay, 01 quần dài vải và 01 quần lót hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7] Án phí: Buộc bị cáo L phải chịu tiền án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và 54 BLHS; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án;

Xử phạt: **Bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo (15/12/2022).

2. Vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 áo vải dài tay, 01 quần dài vải và 01 quần lót *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023 giữa CQ CSĐT Công an huyện T và CQ THADS huyện T).*

3. Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CA huyện Tây Hòa;
- Bị cáo, BH; NGH, NCQLNVLQ;
- THADS H, Tây Hòa;
- Án văn;
- Lưu HS.

Phạm Cao Gia